

Số: 65/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 28 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1985

Nơi C trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K

- *Bị đơn*: Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1989

Nơi C trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 13/7/2008 và Nguyễn Sa P, sinh ngày 29/3/2011 cho ông Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông C không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, ông C và bà H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị H xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị H mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông C tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho bà H. Tổng cộng, ông C phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004382 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã N;
 - Chi cục THADS thị xã N;
 - Các đương sự;
 - UBND xã N,
- (GKH số: 02/2008);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy